

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày 16-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 tại tỉnh B; thường trú: khu phố A, phường P, thị xã T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Ngày 19/02/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử phạt 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 45/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/10/2013; ngày 21/4/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 146/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2014; ngày 08/7/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 212/2015/HSST; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 09/12/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Số khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Duy H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số L, M, quận H, Thành phố H. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Đỗ Chí B, sinh năm 1999; địa chỉ: khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.
2. Đỗ Dũng T, sinh năm 1991; địa chỉ: khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/12/2017 M điều khiển 01 xe mô tô hiệu Feeling, biển số 36M5-7729 chạy đến trước nhà số A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị H đang điều khiển xe đạp chạy phía trước cùng chiều. Bị cáo M nhìn thấy trong túi quần bên phải của H có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5 màu trắng trôi ra phía ngoài quần. Bị cáo M điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát bên phải chị H rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5 màu trắng trong túi quần của chị H và nhanh chóng tăng ga chạy thoát. Chị H liền truy hô “cướp, cướp” thì anh Đỗ Dũng T và Đỗ Chí B nghe thấy liền đuổi theo bị cáo M đến gần ngã tư đường Phạm Văn Đ thuộc phường L, quận T, Thành phố M thì bắt giữ bị cáo giao cho Cơ quan công an.

Tang vật tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5 màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Feeling màu đỏ đen, biển số 36M5-7729, số khung 2UM6TM00799, số máy 152FMHB006676.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 351/BB.ĐG ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá thị xã D kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5 màu trắng có trị giá 1.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 125/CT - VKS ngày 26 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M hình phạt tù 04 năm đến 05 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã tóm tắt nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/12/2017, trước nhà số A khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh B. Bị cáo Nguyễn Văn M điều khiển 01 xe mô tô hiệu Feeling đỏ đen, biển số 36M5-7729 chạy lên áp sát bên phải của Nguyễn Thị H rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5 màu trắng trong túi quần của chị H và nhanh chóng tăng ga xe bỏ chạy đến đoạn đường ngã tư Phạm Văn Đ thì bị anh Đỗ Dũng T và Đỗ Chí B đuổi theo bắt giữ cùng tang vật.

Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

...

c) Tái phạm nguy hiểm;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

... ”

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M đã tái phạm (theo bản án số 212/2015/HSST ngày 08/7/2015 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B), chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đồng thời bị cáo M dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện tội phạm, bằng cách điều khiển mô tô áp sát xe của người bị hại để giật tài sản. Đây là những tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c và d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng số: 125/CT - VKS ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe đi cùng chiều để giật tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật và nguy hiểm đến tính mạng của người

bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Feeling màu xanh đen, biển số 36M5-7729 bị cáo M xác định đã mua của người đàn ông không rõ tên, có làm giấy mua bán “viết tay” với nhau, đã bị thất lạc, chưa làm thủ tục sang tên. Theo kết quả xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B thể hiện: Xe mô tô hiệu Feeling màu xanh đen, biển số 36M5-7729, số khung 2UM6TM00799, số máy 152FMHB006676, chủ sở hữu xe là anh Lê Duy H, địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh H. Qua làm việc anh M xác định xe mô tô trên do anh H mua vào khoảng năm 2006, 2007. Đến cuối năm 2007 anh H bán xe cho một người qua giới thiệu của người bạn với giá 3.000.000 đồng. Anh H xác định không còn quyền lợi gì đối với xe. Về hiện trạng của xe, tại thời điểm thu giữ tang vật, xe bị cáo sử dụng đã có sự thay đổi màu sơn của xe thành màu đỏ đen. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đăng trên Báo B theo quy định nhưng đến nay vẫn không có ai đến liên hệ giải quyết. Do xe mô tô trên bị cáo M sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý các vấn đề khác là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm Tội cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Feeling màu đỏ đen, biển số 36M5-7729, số khung 2UM6TM00799, số máy 152FMHB006676.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà